

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 07 - 11 - 2019.
V/v ly hôn giữa chị Mai A và anh
D.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Đào Văn Rạng.

- Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 07/11/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2019/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 04/10/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 39/2019/QĐST – HNGĐ ngày 22/10/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai A – Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 10 ngách 36/1 Đ, tổ 22, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Vũ Đình D – Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm 07, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Mai A và anh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai A vắng mặt (đã có đơn xin xét xử vắng mặt) nhưng trong đơn khởi kiện lập ngày 18/8/2019 cũng như lời khai chị Nguyễn Thị Mai A tại các buổi làm việc với Toà án thể hiện: Chị kết hôn với anh Vũ Đình D vào tháng 6 năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát cãi chửi nhau.

Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 12/2016 vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh D không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Đình D.

Về con chung chị Nguyễn Thị Mai A trình bày: Giữa chị và anh D có một con chung là cháu Vũ Ngọc D, sinh ngày 23/9/2016. Hiện cháu D đang do chị Mai A chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị Mai A có nguyện vọng nuôi cháu Vũ Ngọc D, sinh ngày 23/9/2016 và không yêu cầu anh D phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Mai A.

Về tài sản chung của vợ chồng chị Nguyễn Thị Mai A xác định: Vợ chồng chị không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị Nguyễn Thị Mai A đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay anh Vũ Đình D không có mặt. Lời khai của bà Vũ Thị T (là mẹ đẻ của anh Vũ Đình D) tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Trong thời gian vừa qua gia đình có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh D, do anh D không có mặt để nhận trực tiếp nên gia đình đã nhận thay và đã thông báo cho anh D đầy đủ. Do anh D phải đi làm không thể lên tòa để làm việc được anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh và anh có nhờ gia đình ý kiến với Tòa án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai A xin ly hôn anh D thì anh D không nhất trí ly hôn vì con còn nhỏ.

Về con chung: Giữa anh D và chị Mai A có một con chung là cháu Vũ Ngọc D, sinh ngày 23/9/2016. Nếu vợ chồng phải ly hôn thì theo nguyện vọng của chị Mai A thì anh D để chị Mai A nuôi cháu Vũ Ngọc D, sinh ngày 23/9/2016 và anh D không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Mai A.

Về tài sản chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai A và anh Vũ Đình D; Về con chung: Giao cháu Vũ Ngọc Diệp, sinh ngày 23/9/2016 cho chị Nguyễn Thị Mai A trực tiếp nuôi dưỡng, anh D không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Mai A; Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Mai A phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Đình D cư trú tại huyện N. Nay chị Nguyễn Thị Mai A xin ly hôn anh Vũ Đình D và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai A và bị đơn anh Vũ Đình D. Chị Mai A đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh D mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Mai A và anh Vũ Đình D vào tháng 6 năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát cãi chửi nhau. Đến tháng 12/2016 thì chị Mai A và anh D sống ly thân từ đó cho đến nay. Mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không thành. Nay chị Mai A xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn, anh D không nhất trí ly hôn vì con còn nhỏ. Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị giải quyết ly hôn. Hội đồng xét xử thấy: Trên thực tế mâu thuẫn giữa chị Mai A và anh D đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ. Nay chị Mai A xin được ly hôn với anh D nên chấp nhận là phù hợp. Xét việc anh D không nhất trí ly hôn vì con còn nhỏ, thấy khả năng đoàn tụ vợ chồng giữa chị Mai A với anh D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mai A và anh Vũ Đình D có một con chung là cháu Vũ Ngọc D, sinh ngày 23/9/2016. Hiện cháu D đang do chị Mai A chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị Mai A và anh D đều có quan điểm giao cháu Vũ Ngọc D, sinh ngày 23/9/2016 cho chị Nguyễn Thị Mai A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Mai A. Thấy quan điểm của chị Mai A và anh D là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái quy định của pháp luật, mặt khác cháu D còn nhỏ và đang do chị Mai A trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay vì vậy được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Mai A và anh Vũ Đình D đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Mai A phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai A và anh Vũ Đình D.

2 - Về con chung: Xử giao cháu Vũ Ngọc D, sinh ngày 23/9/2016 cho chị Nguyễn Thị Mai A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Mai A. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Mai A phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Mai A đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000749 ngày 21/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị Mai A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Mai A, anh D. Báo cho người vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương